TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26 /2019/HSST
Ngày 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Xuân Trường
2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với:

- ***Bị cáo***: Trương Thị R, sinh ngày 13/6/1977 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trương Văn T và bà Trương Thị R1 (đều đã chết); có chồng là Bùi Văn Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo*** Trương Thị R: Ông Vũ Ngọc Tr - trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình, (có mặt).

-***Người bị hại***: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1995 trú tại: D, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình (đã chết ngày 30/01/2019 do tai nạn giao thông).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đình T:

+ Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1964 (là bố đẻ anh T)

+ Bà Mai Thị L, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ anh T)

Đều cư trú tại: Đội 5, khu tái định cư T, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương, (đều có mặt).

- ***Người được ông Nguyễn Đình T1 và bà Mai Thị L ủy quyền***:

Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1957

Nơi cư trú: SN 12, ngõ 10, phố 13, phường V, TP N, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

-***Người làm chứng***: + Ông Lại Xuân Đ, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình,(vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình ,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 30/01/2019 Trương Thị R điều khiển xe ô tô tải BKS 18C-00.162 (R có giấy phép lái xe hợp lệ) trên đường 458 hướng Tiền Hải- TP Thái Bình. Khi đến km 5+500 đường 458 thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình R phát hiện phía trước ngược chiều cách đầu xe ô tô của R khoảng 200 mét có xe mô tô BKS 34 C1-325.67 do anh Nguyễn Đình T điều khiển, khi còn cách xe anh T khoảng 20 mét R điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ phần đường xe cơ giới bên phải sang phần đường xe cơ giới bên trái theo chiều đi của R dẫn đến phần đầu xe ô tô do R điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô do anh T điều khiển. Hậu quả làm anh T bị chết do chấn thương sọ não, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 14/PY/PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Đình T: Đa chấn thương vùng mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán phải, chảy máu não, gãy hai xương cẳng tay phải, vỡ xương mu, gãy hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương lập hồi 02 giờ 40 phút ngày 30/01/2019: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 10,96m. Đường được chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bằng vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng. Phần đường bên trái theo hướng Tiền Hải đi thành phố Thái Bình rộng 5,50m được chia thành hai làn đường xe chạy, làn đường xe thô sơ rộng 1,80m, làn đường

xe cơ giới rộng 3,70m, liền kề mép đường bên trái là rãnh thoát nước có chiều rộng 0,3m, tiếp giáp rãnh thoát nước là cống thoát nước có lắp đậy được đổ bằng; phần đường bên phải rộng 5,46m được chia thành hai làn đường xe chạy, làn đường xe thô sơ rộng 1,80m, làn đường xe cơ giới rộng 3,66m.

Xe ô tô BKS 18C-001.62 đỗ trên vạch sơn phân chia làn đường xe thô sơ và làn đường xe cơ giới bên trái theo hướng Tiền Hải- TP Thái Bình,đầu xe hướng TP Thái Bình, đuôi xe hướng Tiền Hải, mép lốp trước bên trái xe ô tô đo ra mép đường trái là 0,6m, mép lốp sau bên trái xe ô tô đo ra mép đường trái là 0,9m.

Xe mô tô BKS 34C1-325.67 đổ về bên trái, nằm trên làn đường xe thô sơ phải theo hướng Tiền Hải- TP Thái Bình, đầu xe quay hướng TP Thái Bình đuôi xe quay hướng Tiền Hải.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 31/01/2019 thể hiện:

Xe ô tô BKS 18C -001.62 có các dấu vết như sau: mặt trước ba đờ sốc đầu xe tương ứng vị trí biểm kiểm soát trước có dấu vết trượt xước sơn, nứt vỡ, cong mõm nhựa kim loại hướng từ trước về sau bề mặt bám dính mảnh nhựa, tạp chất dạng sơn màu đỏ; mặt trước ốp nhựa tản nhiệt, ốp kim loại đầu xe tương ứng vị trí cách thành xe bên phải 0,6m có dấu vết cong lõm, biến dạng kim loại, nhựa; gãy vỡ mất mới một phần kính nhựa, kính đèn pha của cụm đèn pha- đèn xin nhan trước bên phải; toàn bộ kính chắn gió phía trước đầu xe có dấu vết nứt vỡ kính lan tỏa hướng từ trước về sau.

Xe mô tô BKS 34C1-325.67 xe dán nhãn hiệu HONDAIRBLDE xe sơn màu đỏ- bạc-đen. Bánh trước và sau còn hơi. Xe có hai gương chiếu hậu, hiện tại cần gương lỏng quay tự do, vỡ mất mới gương và gáo gương bên phải; mất mới gương bên trái. Toàn bộ phần đầu xe đẩy dồn từ trước về sau, ép sát vào thân xe phía sau, bung mất phần yên xe. Phần đầu xe gồm: đồng hồ công tơ mét, mặt nạ đầu xe, cánh yếm hai bên, chắn bùn bánh trước bị vỡ mất mới, gãy vỡ mất một phần nhựa. Gãy rời đầu dưới càng xe bên phải của bánh trước, phần kim loại đầu xe và phần cổ phốt đẩy cong gập hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Phiếu kiểm định ngày 31/01/2019 của trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ kết luận xe tô tô BKS 18C -001.62 không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô BKS 18C-001.62 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho bị cáo R, 01 xe mô tô BKS 34C1-325.67 đã trả lại cho ông Nguyễn Đình T2.

Đối với các giấy tờ: 01giấy đăng ký xe 004499 mang tên Trần Minh Thành, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7240479, 01 căn cước công dân số 034177005234, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 004096 mang tên Trịnh Minh Thành cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho bị cáo R; 01 đăng ký xe số 019376 BKS 34C1-325.67, 01 giấy phép lái xe số 300139005232 đều mang tên Nguyễn Đình T cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho ông Nguyễn Đình T2.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đình T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 231.300.000 đồng gồm: chi phí mai táng 60.800.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng, tiền sửa xe mô tô 31.500.000 đồng. Bị cáo R đã bồi thường được 70.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKX ngày 24/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Trương Thị R về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo Trương Thị R phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau: tiền mai tang phí từ 60.000.000 đồng- 65.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho 2 người mỗi người từ 20.000.000 đồng- 25.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe mô tô theo báo giá của công ty Hưng Thịnh là 26.455.000 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại 01 xe ô tô cho bị cáo R, 01 xe mô tô cho ông Nguyễn Đình T2; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là trong khi tham gia giao thông do chuyển hướng không quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn cho anh Nguyễn Đình T, không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội do vô ý, hậu quả xảy ra bị cáo không mong muốn. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình một mình bươn chải, chồng bị bệnh kinh niên, con còn nhỏ, nợ nhiều nhưng vẫn cố gắng lo tiền để bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại điểm b,s khoản 1 Điều 51

BLHS xử bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự nhất trí với đề nghị của đại diện VKS.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại không có tranh luận gì, đề nghị xem xét việc anh Nguyễn Đình T là con trai duy nhất của gia đình, ông Tiệm bị ốm để quyết định mức bồi thường tổn thất tinh thần cho phù hợp.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện, thời gian lo cho gia đình vì chồng bị cáo thường xuyên đau ốm, con bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hiện đang vay ngân hàng tổng số tiền 659.000.000 đồng nhưng không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương lập hồi 02 giờ 40 phút ngày 30/01/2019;

Biên bản khám nghiệm tử thi do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương lập hồi 05 giờ ngày 30/01/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình;

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 14/PY/PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 31/01/2019;

Báo cáo vụ việc của công an xã Vũ Ninh;

Lời khai của người làm chứng là ông Lại Xuân Đ và ông Nguyễn Văn Kh đều trú tại xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cở sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 30/01/2019 Trương Thị R điều khiển xe ô tô BKS 18C-001.62 theo hướng Tiền Hải- Thành phố Thái Bình. Khi đi đến Km5+500 đường 458 thuộc thôn Đ, xã N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, do R điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ phần đường cơ giới bên phải sang phần đường xe cơ giới bên trái theo chiều đi không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe ngược chiều dẫn đến phần đầu xe ô tô do R điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô BKS34C1-325.67 do anh Nguyễn Đình T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh T bị chết do chấn thương sọ não, xe mô tô của anh T bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

1…..

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Điều 260 Bộ luật hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng dẫn đến thiệt hại về tính mạng và tài sản của anh Nguyễn Đình T. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mặc dù gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hiện đang nợ ngân hàng số tiền rất lớn, chồng bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo hiện đang mắc bệnh cần

phải được phẫu thuật, việc duy trì cuộc sống của gia đình phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo, song bị cáo đã tìm mọi cách lo được số tiền 70.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584,585,586, 589, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trương Thị R bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau:

[6.1] Chi phí hợp lý cho việc mai táng người bị hại: ông T2 yêu cầu bồi thường số tiền 60.800.000 đồng gồm quan tài 25.000.000 đồng, thuê xe chở thi hài từ bệnh viện về nhà 2.800.000 đồng, khâm niệm 2.000.000 đồng, thuê kèn trống 11.500.000 đồng, thuê rạp+ bàn ghế+ ấm chén 7.500.000 đồng, hoa quả + hương+ nến+ bàn thờ 6.000.000 đồng, vải gói+ khăn tang 2.500.000 đồng, thuê đào, đắp huyệt 3.5000.000 đồng. Xét thấy các khoản chi phí trên là hợp lý và cần thiết cho một đám tang tại địa phương nên cần chấp nhận.

[6.2]Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Những người ở hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Đình T có bố, mẹ anh T nên buộc bị cáo bồi thường cho mỗi người 20 tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định của pháp luật, tổng là 40 tháng lương x 1.390.000 đồng = 55.600.000 đồng.

[6.3] Tiền sửa chữa xe mô tô BKS34C1-325.67 ông T2 yêu cầu số tiền 31.500.000 đồng, căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thì tất cả các phụ T như ông T2 kê khai đều được chấp nhận. Tuy nhiên theo báo giá của công ty TNHH Hưng Thịnh Motor thì các phụ T có giá tổng là 26.455.000 đồng (đã bao gồm cả công), ông T2 đã được thông báo về giá do Tòa án thu thập, không có ý kiến gì. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô là 26.455.000 đồng.

[6.4] Tổng số tiền bị cáo R phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là 142.855.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 70.000.000 đồng còn phải bồi thường 72.855.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô BKS 18C-001.62 bị cáo mua lại của anh Trần Minh Th, sinh năm 1974 ở thôn T, xã L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định nhưng chưa sang tên đổi chủ, anh Thành thừa nhận đã bán chiếc xe trên cho bị cáo không còn liên quan gì. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS34C1-325.67 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình T nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của anh T là đúng với quy định của pháp luật.

[8] 01 Giấy phép lái xe số 311152005510 mang tên Trương Thị R do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/7/2015, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 BLHS; các điều 584,585,586, 589, 591 Bộ luật dân sự; điểm a,b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị R phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "

Xử phạt bị cáo Trương Thị R 01(một) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thị R bồi thường cho ông Nguyễn Đình T1 và bà Mai Thị L đều cư trú tại: : Đội 5, khu tái định cư T, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương,tổng số tiền 142.855.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, đã bồi thường 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, còn phải bồi thường 72.855.000 (Bảy mươi hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

3. Xử lý vật chứng*:* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại 01 xe ô tô BKS 18C-001.62 cho bị cáo Trương Thị R; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblde màu đỏ-đen- bạc BKS 34C1-325.67 cho ông Nguyễn Đình T2.

4. Trả lại cho bị cáo Trương Thị R Giấy phép lái xe số 311152005510 mang tên Trương Thị R do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/7/2015(đang được quản lý theo hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Bị cáo Trương Thị R được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/6/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện KX;
- Công an huyện KX;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ